KB Securities VIETNAM

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]
TTCK Việt Nam có phiên giảm điểm do chịu ảnh hưởng bởi diễn biến tiêu cực ở nhóm cổ phiếu ngân hàng

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]
HĐTL giảm điểm trong phiên hôm nay dưới áp lực chốt lời của nhóm ngân hàng

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]
VCB, STB

[Cập nhật công ty]
VTP

[Quan điểm đầu tư]
NĐT được khuyến nghị tránh mở lại vị thế quá sớm, chỉ trải lệnh từng phần khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ gần

21/10/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	939.03	-0.57
VN30	906.10	-0.37
HĐTL VN30F1M	908.50	-0.30
HNXIndex	139.98	-0.25
HNX30	258.39	-0.68
UPCoM	63.75	+0.06
USD/VND	23,179	-0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.58	+3
Lãi suất qua đêm (%)	0.13	+2
Dầu (WTI, $)	41.12	-0.82
Vàng (LME, $)	1,922.28	+0.80

Điểm nhấn thị trường

VNIndex 939.03 (-0.57%)
KLGD (triệu CP) 372.7 (+1.3%)
GTGD (triệu U$) 362.0 (-8.7%)

HNXIndex 139.98 (-0.25%)
KLGD (triệu CP) 49.6 (+6.9%)
GTGD (triệu U$) 29.6 (-4.4%)

UPCoM 63.75 (+0.06%)
KLGD (triệu CP) 29.5 (-24.0%)
GTGD (triệu U$) 17.1 (-7.0%)

NĐTNN mua ròng (triệu U$) -14.2

TTCK Việt Nam có phiên giảm điểm do chịu ảnh hưởng bởi diễn biến tiêu cực ở nhóm cổ phiếu ngân hàng. Cụ thể, doanh nghiệp đầu ngành VCB (-1.7%) báo cáo KQKD quý 3 ghi nhận lợi nhuận sụt giảm, nợ xấu tăng, kéo theo cổ phiếu các ngân hàng khác đã đồng loạt điều chỉnh ở CTG (-3.3%), MBB (-0.8%). Thông tin về buổi gặp mặt giữa Thủ tướng, ông Nguyễn Xuân Phúc và Phó chủ tịch Tập đoàn Samsung, ông Lee Jae Yong, với nội dung đáng chú ý liên quan đến việc Thủ tướng đề nghị Samsung đầu tư nhà máy bán dẫn ở Việt Nam giúp cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tăng giá ở NTC (+2.4%), SZL (+1.4%). Cổ phiếu doanh nghiệp khai thác cao su thiên nhiên tăng giá ở DPR (+1%), HRC (+6.1%), tương đồng với diễn biến hồi phục của giá cao su tự nhiên các phiên gần đây. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng ở VRE (+1.6%), MSN (0%), VHM (+0.3%).

VNIndex & HNXIndex

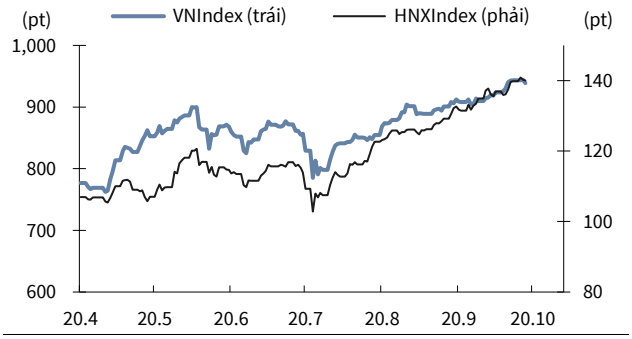

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành

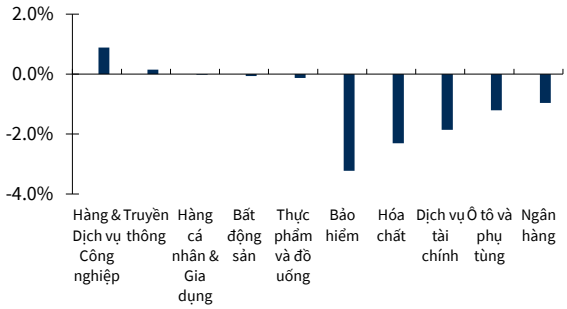

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm

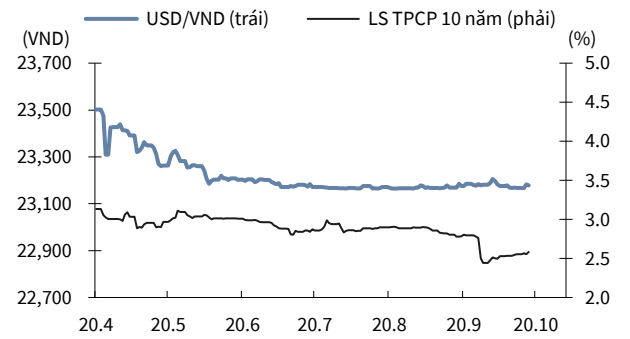

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng

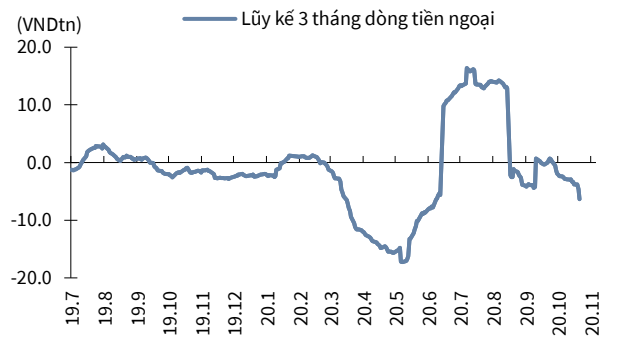

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	906.10 (-0.37%)
VN30F1M	908.5 (-0.30%)
Mở cửa	913.8
Cao nhất	918.4
Thấp nhất	906.0
KLGD (HĐ)	123,152 (+13.4%)

HĐTL giảm điểm trong phiên hôm nay dưới áp lực chốt lời của nhóm ngân hàng. Độ lệch F2011 và VN30 mở cửa ở mức 4.31, giao động trong ngưỡng -0.85 và 2.85 trước khi đóng cửa ở 2.34. NĐTNN giao dịch cân bằng trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ.

HĐTL VN30F1M & VN30

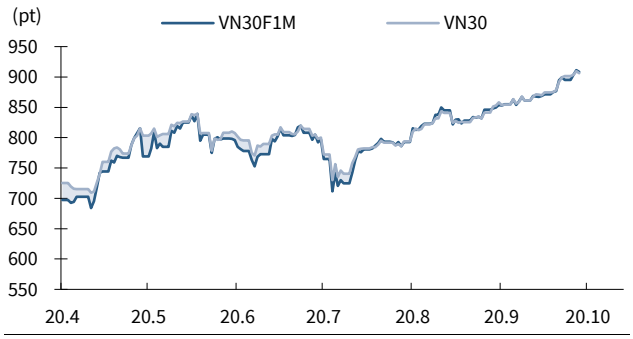

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30

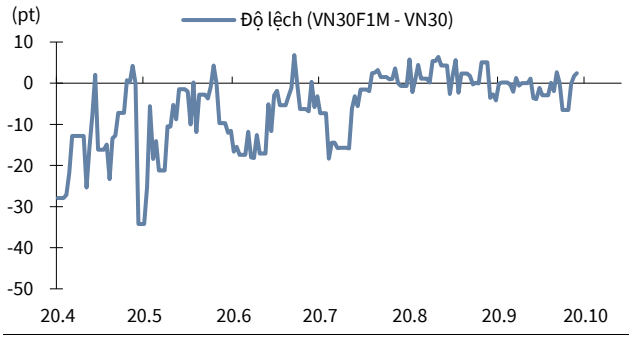

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở

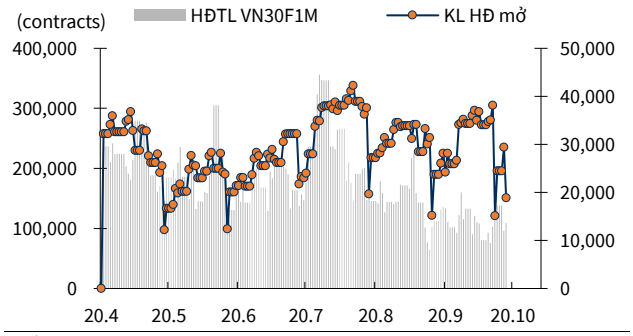

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn

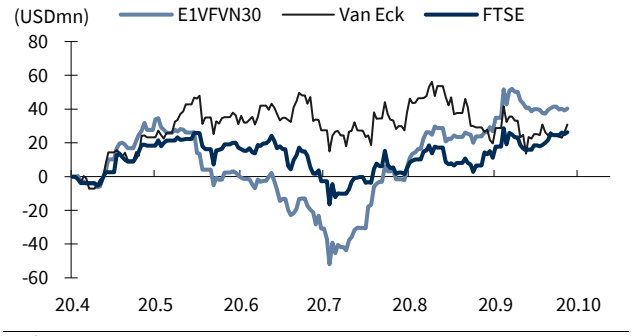

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vietcombank (VCB)

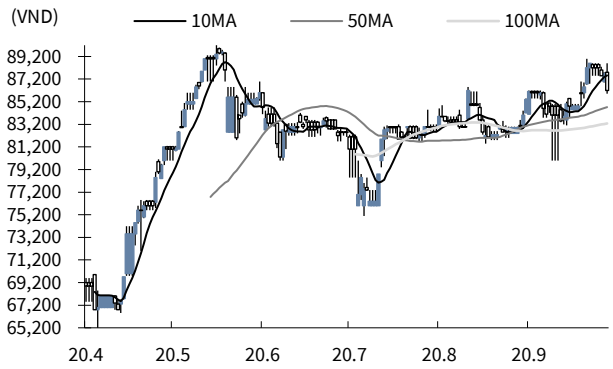

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCB giảm -1.7% xuống 86,200 VNĐ/cp.

- VCB mới đây công bố BCTC quý 3 với lợi nhuận sau thuế đạt 3,995 tỷ (-21% YoY). Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt 8,723 tỷ (-2% YoY), lãi thuần từ hoạt động dịch vụ là 1,257 tỷ (-2% YoY), lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 1,034 tỷ (+14% YoY), trong khi lãi thuần từ hoạt động khác đạt 540 tỷ (-39% YoY).

- Tổng tài sản của VCB tính đến cuối tháng 9 đạt 1,2 triệu tỷ (-3% Ytd). Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng tăng nhẹ lên mức xấp xỉ 1% (so với mức 0.77% thời điểm đầu năm).

Sacombank (STB)

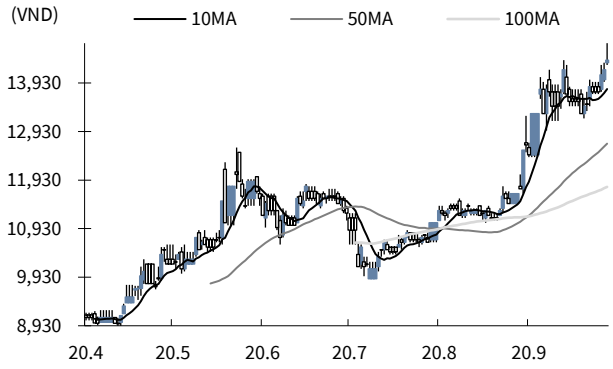

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- STB tăng 1.4% lên 14,400 VNĐ/cp.

- STB mới đây công bố BCTC quý 3 với lợi nhuận sau thuế đạt 716 tỷ (-7% YoY). Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt 3,036 tỷ (+3.8% YoY), lãi từ hoạt động dịch vụ đạt 1,248 tỷ (+67% YoY), lãi từ hoạt động khác đạt 358 tỷ (gấp hơn 3 lần cùng kỳ). Hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 159 tỷ (-21% YoY).

- Tổng tài sản STB tính đến cuối tháng 9 đạt 485,212 tỷ (+7% Ytd). Tỷ lệ nợ xấu ở mức 2.14% (tăng so với mức 1.94% hồi đầu năm).

COMPANY REPORT

KB Securities VIETNAM

Viettel Post (VTP)

Triển vọng tăng trưởng cao trong dài hạn

21/10/2020

Chuyên viên phân tích Công nghệ&Logistic
Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

VTP là doanh nghiệp chuyển phát có thị phần và quy mô lớn thứ 2 cả nước

VTP cung cấp dịch vụ chuyển phát trên khắp cả nước, sở hữu mạng lưới giao nhận trên 63 tỉnh thành với hơn 2,500 bưu cục và 6,000 điểm giao nhận hàng hóa. VTP có quy mô và thị phần lớn thứ 2 cả nước với 18% thị phần doanh thu.

1H2020, Doanh thu tăng 125.3% yoy; LNST tăng 21.3% yoy. LNST 9M 2020 dự kiến đạt 307 tỷ VND, tăng 16% yoy

6 tháng đầu năm, doanh thu thuần đạt 6,798.8 tỷ VND, tăng 125.3% yoy nhờ việc kí kết hợp đồng quản lý vận hành Kênh điểm bán với Tổng công ty Viễn thông Viettel khiến doanh thu thương mại tăng mạnh, đạt 3,841 tỷ VND. LNST 1H2020 đạt 199.9 tỷ VND, tăng 21.3% yoy. LNST 9M2020 dự kiến đạt 307 tỷ VND, tăng 16% yoy.

Động lực tăng trưởng dài hạn từ triển vọng phát triển Thương Mại Điện Tử của Việt Nam

Sự phát triển của thương mại điện tử luôn đi liền với đà tăng trưởng của ngành dịch vụ chuyển phát. KBSV đánh giá tiềm năng tăng trưởng của ngành TMĐT và chuyển phát tại Việt Nam còn rất lớn dựa trên (1) Độ phủ TMĐT còn thấp; (2) Tăng trưởng của ngành bán lẻ.

Câu chuyện thoái vốn là động lực thúc đẩy giá cổ phiếu trong ngắn hạn

Hiện tại, Viettel dự định giảm tỷ lệ sở hữu VTP từ 66.8% xuống lớn hơn 60% trong năm 2020. Việc công ty mẹ đánh giá lại giá trị, giảm tỷ lệ sở hữu sẽ là yếu tố tích cực hỗ trợ giá cổ phiếu VTP trong ngắn hạn.

Chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu VTP

Chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu VTP, giá mục tiêu là 134,400 VND/Cổ phiếu, cao hơn 24.3% so với giá đóng cửa ngày 20/10/2020.

MUA

Giá mục tiêu	**134,400**
Tăng/giảm (%)	24.3%
Giá hiện tại (Oct 20s)	VND 108,100
Vốn hóa thị trường (tỷ VNĐ/triệu USD)	8,836/383

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	28.2%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ/triệu USD)	7.9/0.3
Sở hữu nước ngoài (%)	14.6%
Cơ cấu cổ đông	Viettel (66.8%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
VTP	4.4	17.6	23.2	19.8
VN-Index	4.2	16.1	18.3	-4.3

Dự phóng KQKD & định giá

	2018A	2019A	2020F	2021F
Doanh số thuần (tỷ VNĐ)	4,922	7,812	15,906	17,470
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh (tỷ VNĐ)	347	487	594	701
Lợi nhuận của cổ đông của công ty mẹ (tỷ VNĐ)	279	380	472	557
EPS (VNĐ)	6,744	6,376	5,678	6,711
Tăng trưởng EPS (%)	17.7%	-5.4%	-10.9%	18.2%
P/E (x)	15.8	16.7	18.7	15.9
P/B (x)	6.48	6.55	6.52	4.88
ROE (%)	41.1%	39.3%	34.8%	30.8%
Tỷ suất cổ tức, phổ thông (%)	0.5%	0.7%	1.0%	1.2%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

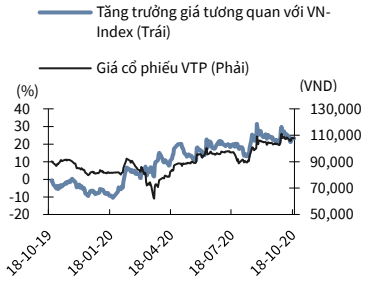

Nguồn: Fiinpro, KB Securities Vietnam

Chuyên viên chiến lược thị trường
Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex

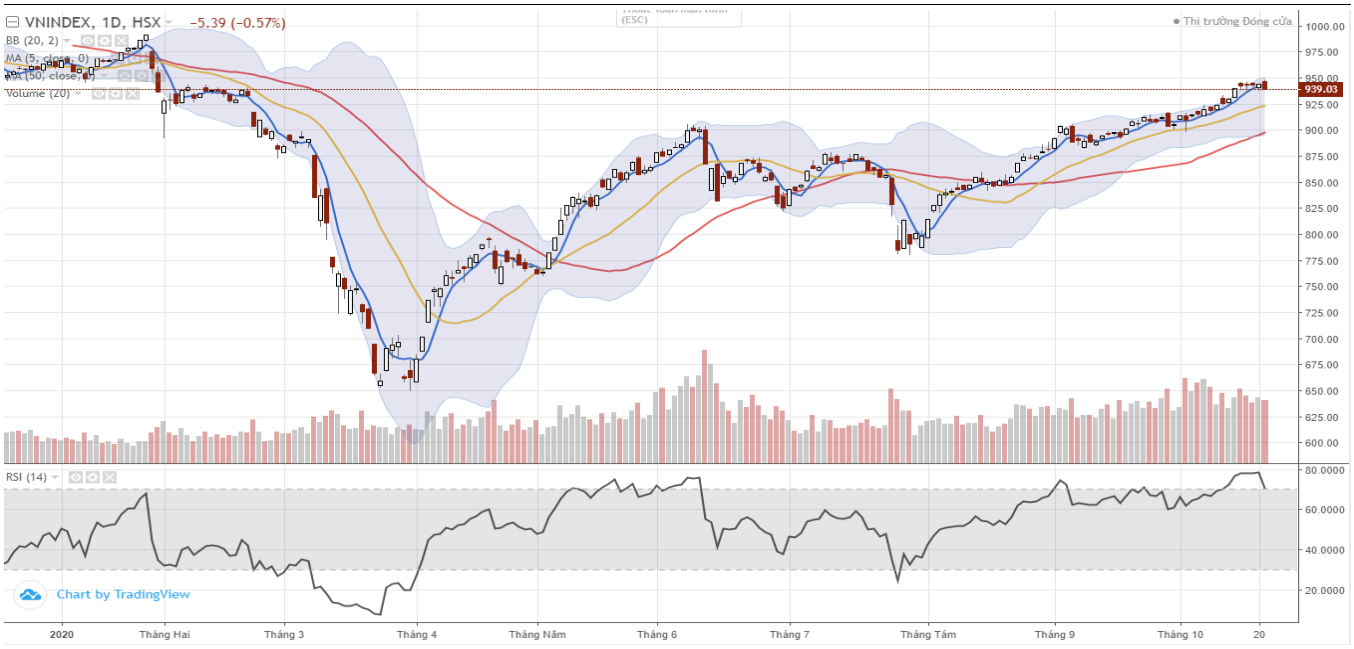

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

— VNIndex có nhịp tăng điểm trong phiên sáng trước khi đảo chiều sụt giảm về cuối phiên.

— Với sự hình thành của mẫu nến không mấy tích cực trong bối cảnh các chỉ báo động lượng đang ở sâu trên vùng quá mua cho thấy rủi ro đảo chiều đang ở mức cao. Tuy nhiên, chúng tôi chờ thêm một phiên giảm điểm kế tiếp để xác nhận cho kịch bản bước vào nhịp điều chỉnh của thị trường. Trong chiều hướng xuống, vùng hỗ trợ gần của chỉ số được xác định tại vùng quanh 900.

— NĐT được khuyến nghị tránh mở lại vị thế quá sớm, chỉ trải lệnh từng phần khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ gần.

Chỉ số VN30

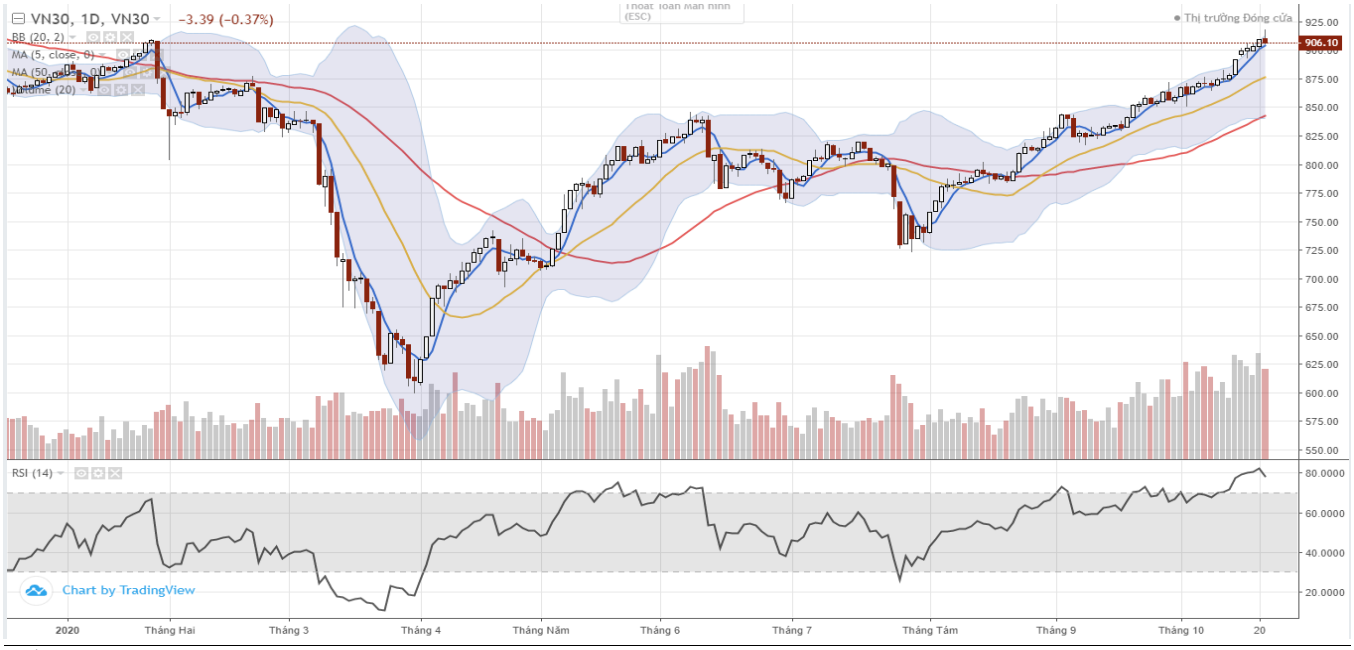

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai – VN30F1M

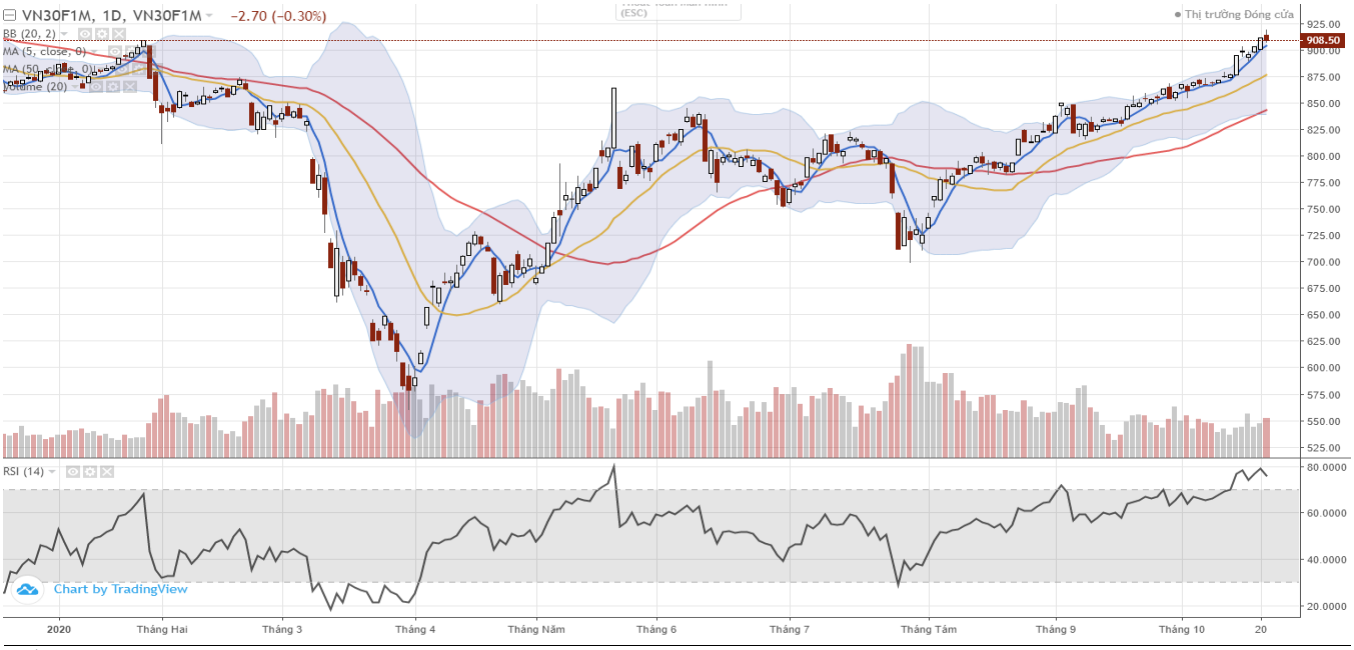

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

— VN30 và F1 diễn biến giảm điểm tiêu cực với áp lực bán gia tăng vào cuối phiên hình thành mẫu nến inverted hammer

— Việc xuất hiện mẫu nến tiêu cực trong bối cảnh các chỉ báo động lượng đang ở sâu trên vùng quá mua cho thấy rủi ro đảo chiều của chỉ số đang ở mức cao. Tuy nhiên, chúng tôi chờ thêm 1 phiên giảm điểm kế tiếp để xác nhận cho kịch bản chỉ số chính thức bước vào nhịp điều chỉnh. Trong chiều hướng xuống, vùng hỗ trợ gần của chỉ số đặt tại 860-870.

— NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT tại các nhịp hồi phục lên quanh các vùng kháng cự trong phiên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.37%	-0.80%
Tăng lũy kế (YTD)	3.08%	1.77%

So sánh hiệu suất với VN30 Index

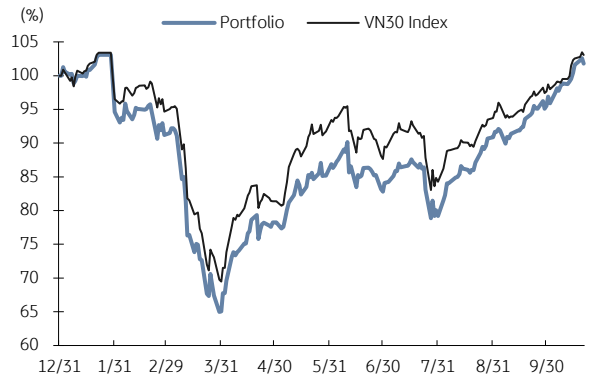

Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 21/10/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	105,800	-0.9%	-8.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,800	-0.9%	9.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	67,000	0.0%	-12.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,550	-0.8%	8.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	41,800	0.5%	22.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	52,800	-0.8%	57.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	31,050	-3.3%	27.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	103,900	-0.6%	-19.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	29,100	-0.9%	48.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City	09/03/2020	14,750	-0.3%	7.7%	- Giá bán khu độ thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng

Development (KBC)	- Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	-0.9%	34.1%	48.7
DXG	3.7%	35.0%	25.7
VHC	-1.9%	32.5%	10.0
REE	0.5%	49.0%	9.7
NLG	-0.9%	48.4%	8.2
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
VRE	1.6%	30.6%	-99.8
MSN	0.0%	37.4%	-75.5
VHM	0.3%	22.0%	-67.0
CTG	-3.3%	29.6%	-34.8
HDB	0.0%	20.2%	-27.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	-2.2%	5.8%	21.2
BAX	-4.2%	2.1%	1.8
SHB	0.0%	6.5%	0.7
DP3	-4.8%	0.8%	0.6
HUT	-3.9%	3.7%	0.5
Ticker	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
DTD	9.8%	0.9%	-2.7
VTC	2.5%	12.2%	-0.4
CVN	-0.6%	1.2%	-0.3
NBC	0.0%	7.2%	-0.1
VMC	-1.0%	0.6%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.0%	PNJ, RAL
Công nghệ thông tin	2.8%	FPT, CMG
Tài nguyên Cơ bản	2.8%	HPG, TTF
Truyền thông	2.4%	YEG, PNC
Hóa chất	1.9%	GVR, DCM
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Bảo hiểm	-3.3%	BVH, BIC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.9%	GAS, GEG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.7%	LGC, GEX
Y tế	-1.7%	DHG, DMC
Bán lẻ	-1.6%	MWG, FRT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	11.9%	HPG, TTF
Hóa chất	9.6%	GVR, DCM
Dịch vụ tài chính	9.1%	VCI, OGC
Thực phẩm và đồ uống	6.5%	MSN, BHN
Bảo hiểm	5.4%	BVH, BMI
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Truyền thông	-8.0%	YEG, PNC
Dầu khí	-4.9%	PLX, PVD
Du lịch và Giải trí	-3.6%	HVN, VJC
Xây dựng và Vật Liệu	-2.1%	CTD, TTA
Y tế	-1.6%	DHG, DMC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,300	329,110 (14,199)	36,120 (1.6)	22.9	53.1	39.0	19.2	6.6	8.7	3.8	3.4	-0.5	2.4	1.4	-15.4
	VHM	VINHOMES JSC	76,400	251,319 (10,843)	143,748 (6.2)	27.0	9.3	8.2	35.7	38.6	31.1	2.9	2.2	0.3	-2.7	-0.9	-9.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,900	63,398 (2,735)	79,369 (3.4)	18.4	25.3	17.9	0.1	8.8	11.7	2.2	2.0	1.6	2.0	-3.6	-17.9
	NVL	NO VA LAND INVES	62,300	61,401 (2,649)	86,201 (3.7)	32.6	16.6	17.2	1.9	14.1	11.9	2.4	-	0.5	0.5	-3.0	4.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,950	13,383 (577)	14,253 (0.6)	7.6	12.3	10.2	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	0.2	-0.2	-1.6	-6.5
	DXG	DAT XANH GROUP	11,800	6,116 (264)	61,151 (2.6)	14.0	11.8	5.8	-39.2	5.5	14.0	0.8	0.6	-3.7	6.3	11.8	-18.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	86,200	319,705 (13,793)	92,536 (4.0)	6.4	19.5	16.8	10.3	19.7	18.8	3.2	2.7	-1.7	-2.3	3.9	-4.4
	BID	BANK FOR INVESTM	42,350	170,332 (7,349)	84,548 (3.6)	12.6	27.0	18.9	-5.3	9.3	11.8	2.1	1.9	0.8	-1.3	3.8	-8.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,750	83,128 (3,586)	296,468 (12.8)	0.0	8.1	7.1	4.1	15.5	15.4	1.2	1.0	-0.6	3.9	6.5	0.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	31,050	115,612 (4,988)	232,629 (10.0)	0.4	15.6	12.9	18.7	10.6	11.9	1.4	1.3	-3.3	3.5	20.6	48.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	25,100	61,187 (2,640)	168,868 (7.3)	0.1	7.5	6.7	5.4	17.8	16.0	1.2	1.0	1.2	4.6	7.5	25.5
	MBB	MILITARY COMMERC	18,550	51,442 (2,219)	143,727 (6.2)	0.0	6.9	5.9	8.8	18.0	17.5	1.1	1.0	-0.8	5.1	12.0	2.6
	HDB	HDBANK	25,300	31,769 (1,371)	41,629 (1.8)	1.3	7.9	6.9	20.3	19.1	18.5	1.4	1.2	0.0	4.3	7.1	19.4
	STB	SACOMBANK	14,400	25,973 (1,121)	284,678 (12.3)	14.5	13.6	10.4	16.4	7.9	9.2	0.9	0.9	1.4	6.7	22.6	43.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	25,000	20,414 (881)	65,668 (2.8)	0.0	6.8	5.5	29.4	22.4	20.3	1.2	1.0	-2.5	0.0	5.5	18.8
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,250	21,208 (915)	6,118 (0.3)	0.1	37.1	35.6	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-1.4	-0.9	1.2	-3.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	52,000	38,601 (1,665)	55,651 (2.4)	20.6	31.6	26.7	2.6	6.3	7.7	2.0	1.9	-3.7	-4.4	5.2	-24.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,200	2,485 (107)	11,718 (0.5)	14.4	-	-	-	8.2	9.1	-	-	-1.3	-6.0	7.5	9.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,700	10,637 (459)	104,357 (4.5)	49.6	12.2	9.9	-16.8	9.0	10.6	1.0	0.9	-2.7	-2.2	7.3	13.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	37,200	6,160 (266)	35,393 (1.5)	72.7	-	-	-	-	-	-	-	-7.0	1.6	25.7	26.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,000	6,711 (290)	64,643 (2.8)	51.1	-	-	-	-	-	-	-	-4.3	-1.6	6.8	3.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	15,900	3,315 (143)	25,406 (1.1)	16.7	14.3	9.0	-19.1	7.4	11.2	1.0	0.9	-0.6	0.3	21.4	10.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	106,400	222,338 (9,592)	192,106 (8.3)	42.0	21.9	20.2	6.1	38.2	38.4	7.6	6.9	0.2	-0.9	-1.9	9.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	185,700	119,086 (5,138)	19,787 (0.9)	36.9	27.9	23.7	1.8	22.3	25.0	5.8	5.1	0.1	-2.3	-2.3	-18.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	83,700	98,321 (4,242)	211,871 (9.1)	11.6	112.6	42.5	-57.1	2.3	5.9	2.8	3.0	0.0	4.6	53.6	48.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,700	12,970 (560)	21,751 (0.9)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	-2.1	-3.3	-15.8
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	103,900	54,427 (2,348)	40,715 (1.8)	12.5	-	15.8	-	8.9	21.4	3.4	3.1	-0.6	-0.7	-2.4	-28.9
	GMD	GEMADEPT CORP	23,500	6,978 (301)	12,674 (0.5)	0.0	17.5	15.1	-53.8	6.7	7.5	1.2	1.1	-0.8	-1.3	-1.5	0.9
	CII	HO CHI MINH CITY	18,500	4,419 (191)	38,328 (1.7)	37.3	9.3	8.7	142.2	9.6	9.4	0.8	0.8	-1.6	-0.5	0.3	-17.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,260	1,283 (055)	18,929 (0.8)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	-1.7	-0.4	5.1	-86.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,250	9,987 (431)	142,021 (6.1)	35.5	26.0	11.2	-20.9	10.5	13.6	-	-	2.9	-4.5	-13.4	9.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	58,300	4,448 (192)	91,232 (3.9)	2.7	7.1	7.7	-33.3	7.5	7.0	0.5	0.5	-2.5	-4.9	-20.8	13.6
	REE	REE	41,800	12,960 (559)	18,301 (0.8)	0.0	8.2	6.9	-8.5	13.9	15.2	1.1	1.0	0.5	1.7	3.5	15.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,300	138,379 (5,970)	66,967 (2.9)	45.9	17.8	14.4	-15.7	16.4	18.5	2.7	2.6	-0.4	-3.9	-0.7	-22.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,050	6,636 (286)	3,950 (0.2)	29.8	9.9	9.6	-5.7	16.1	17.1	1.6	1.5	-1.5	-0.6	-1.9	6.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,050	7,390 (319)	5,072 (0.2)	33.3	8.4	7.7	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.1	-1.9	-2.1	-4.4	-14.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	29,100	96,417 (4,160)	404,941 (17.5)	14.9	9.6	8.1	7.7	19.0	19.5	1.6	1.4	-0.9	2.6	13.2	48.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,950	6,633 (286)	51,732 (2.2)	37.1	10.7	11.4	1.4	8.9	8.0	0.8	0.8	-0.9	0.6	3.4	30.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,400	6,565 (283)	44,887 (1.9)	45.8	15.2	18.5	-14.4	7.6	6.2	-	-	-0.4	3.8	24.1	90.8
	HSG	HOA SEN GROUP	15,200	6,753 (291)	202,732 (8.7)	39.8	8.1	7.9	45.5	14.4	13.0	-	-	-2.6	0.7	9.4	104.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,700	2,595 (112)	24,893 (1.1)	97.7	5.8	6.6	45.6	13.3	10.5	0.7	0.7	-1.3	0.3	1.1	-3.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	48,900	59,600 (2,571)	15,852 (0.7)	4.0	49.8	16.8	-41.4	5.4	15.3	2.4	2.1	-0.4	-1.2	-3.6	-12.7
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,400	4,801 (207)	82,354 (3.6)	39.3	52.7	28.4	-22.3	0.8	1.5	0.3	0.3	-1.3	-0.9	1.3	-24.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,700	3,856 (166)	36,001 (1.6)	31.3	9.0	7.9	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	0.4	1.5	10.5	-18.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	105,800	47,886 (2,066)	98,303 (4.2)	0.0	13.0	9.8	10.2	26.6	28.2	3.1	2.5	-0.9	-2.9	7.5	-7.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	67,000	15,083 (651)	55,494 (2.4)	0.0	17.1	14.6	-1.8	20.0	22.0	3.0	2.8	0.0	6.5	9.8	-22.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	45,000	1,408 (061)	859 (0.0)	69.3	18.9	13.8	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	0.2	2.7	-8.2	21.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,050	1,821 (079)	15,584 (0.7)	13.3	15.4	10.4	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	-0.2	-2.7	-8.9	9.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	54,300	7,358 (317)	52,930 (2.3)	36.5	7.5	7.0	24.4	35.7	31.2	2.4	2.1	-1.3	-2.3	-5.6	42.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	103,100	13,480 (582)	566 (0.0)	45.2	20.2	18.7	8.0	20.3	19.8	3.8	3.6	0.1	-2.3	-1.2	12.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,500	5,213 (225)	346 (0.0)	37.9	14.8	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.3	0.7	0.0	28.0
IT	FPT	FPT CORP	52,800	41,390 (1,786)	97,984 (4.2)	0.0	11.9	10.2	19.9	22.8	23.5	2.5	2.2	-0.8	3.5	3.1	4.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.